

Cày tịch điền xuân mới, một biện pháp khuyến nông của vua Việt

Trần Đình Ba(*)

Suốt triều dài lịch sử chế độ phong kiến nước Việt, kinh tế nông nghiệp lúa nước luôn được coi trọng. Cảnh “Con trâu đi trước, cái cày theo sau” không chỉ phản ánh một nét riêng của kinh tế trọng nông, mà còn được thi vị hóa vào văn hóa dân gian gần gũi với mỗi người dân Việt cổ kim. Để khuyến khích nông dân chăm lo tới việc cày bừa, cấy hái, các triều đại trị vì đã thực hiện lệ cày tịch điền.

Vị trí của nông nghiệp và tục cày tịch điền

Đầu xuân năm mới, ở nước Việt, người buôn bán thì bán mở hàng để cả năm buôn may, bán đắt, thợ rừng thì làm lễ mở cửa rừng để bắt đầu khai thác gỗ hay thợ săn bắt đầu mùa săn... Nhưng đó là việc làm tự thân của các ngành nghề. Lại xem trong lĩnh vực nông nghiệp, đầu xuân năm mới xưa kia, để khuyến khích việc nông tang, đích thân vua làm lễ cày ruộng tịch điền. Rõ là, việc nông được coi trọng hơn cả. Việc ấy, có nguyên do của nó cả đấy. Trong ba việc lớn của người nam nhi ở xã hội nước Việt xưa kia, thì hãy xem:

Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà,

Trong ba việc ấy thật là khó thay.

Trước hết là kiếm kế sinh nhai, tức làm ruộng, phải “tậu trâu” bởi vì “con trâu là đầu cơ nghiệp”. Thứ đến là việc “lấy vợ” để xây dựng tổ ấm đôi lứa, cũng là để duy trì nòi giống (mà nếu việc này làm không xong, thì rõ là gã trai bất hiếu vì làm tuyệt dòng), “làm nhà” là có nơi che mưa, che nắng để an cư lạc nghiệp. Trong bậc thang “tứ dân chi nghiệp” xưa, thứ tự xếp là “Sĩ, nông, công, thương”. Trong đó, kẻ sĩ chỉ người có học thức đứng đầu, thứ đến là người làm nghề nông¹. Ấy nhưng lại cũng có câu tếu táo rằng “Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ”. Hạt thóc từ nghề nông làm ra quý lắm, nên mới có câu răn:

Công danh đeo đuổi mà chi,

Sao bằng chăm chỉ giữ nghề canh nông?²

Sự vất vả của nghề nông ở chỗ quanh năm suốt tháng làm không hết việc. Từng có lúc nông nhàn đấy, nhưng chẳng được bao lâu. Việc trồng trọt thâm canh làm cho ruộng đất gần như đều làm hai vụ một năm, “đến nỗi chẳng có thời gian nào trong năm mà người ta không bận bịu với công việc đồng áng: mỗi tháng, thậm chí hầu như có thể nói là mỗi tuần đều có công việc của nó. Trong bất kể mùa nào, ta đều thấy người nông dân cày, bừa, gieo mạ, cấy, tát nước, gặt hái”³. Nghề nông, có khác gì nuôi con mọn mà vất vả trăm bề:

Cày đồng đang buổi ban trưa,

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày⁴.

(*) Thạc sĩ, Nhà xuất bản Tổng hợp tp. HCM. Email: batrandinh@gmail.com

¹ Đào Duy Anh (1951), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Xuất bản Bốn Phương, Hà Nội, tr. 43.

² Trọng Toàn (1956), *Hương hoa đất nước*, Quyển Thượng, Xuất bản Bốn Phương, Sài Gòn, tr. 67.

³ Pierre Gourou (2015), *Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ, nghiên cứu địa lý nhân văn (Les paysans du delta Tonkinois, études de géographie humaine)*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 450.

⁴ Pierre Huard, Maurice Durand (1993), *Hiểu biết về Việt Nam (Connaissance du Vietnam)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 191.

Nên người nông dân mới có ước ao cho sự an lạc trong cái nghề của mình rằng:
*Bao giờ đồng ruộng thành thoi,
Năm trâu thổi sáo vui đời Thuấn Nghiêu*⁵.

Làm nông nghiệp sức người, sức trâu bò cày kéo chưa đủ, mà còn phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, vào tự nhiên nữa:

*Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm.
Trông cho chân cứng, đá mềm,
Trời êm bể lặng, mới yên tấm lòng*⁶.

Mới xét qua như thế, đã thấy nghề này, vất vả trăm bề. Lại ở đây, ta xét sâu hơn về nghiệp nông tang nữa.

Ngay từ thuở dựng nước, dân ta đã lấy nghề nông làm nghề gốc. Điểm này, ngay người phương Bắc trước đây đã có ghi lại, chẳng hạn trong *An Nam chí nguyên*, sách này ghi lại từ *Tây Việt ngoại kỉ*, cho hay: “*Ruộng đất Giao Châu xưa gọi là “Lạc điền”. Thực ra, ruộng đất ở đó màu mỡ cấy lúa trồng dâu và chăn nuôi đều thích nghi cả. Chỉ có điều là họ không biết trồng lúa mạch*”⁷. Miêu tả này, nói về kinh tế nước ta thời Văn Lang - Âu Lạc cách ngày nay hơn 2.700 năm. Lại vẫn sách ấy, còn chép từ *An Nam kí lược*, mà thực chất là *An Nam chí lược* của Lê Tắc (sống thời Trần, sau chạy về bắc theo nhà Nguyên) về điền thổ nước Nam. Đoạn ấy, trong *An Nam chí lược* ghi như sau: “*Nhâm Diên nói rằng: “Ruộng giống lúa trắng, tháng năm cấy, tháng 10 gặt; lúa đỏ, tháng chạp cấy, tháng tư gặt. Bởi thế người ta thường bảo rằng: “Nước châu thuế ruộng hai mùa, làng cống tơ tằm tám lứa”. (Quốc thuế lưỡng thực chi đạo, hương cống bát tằm chi ty). Đất hẹp dân đông, có sản xuất lúa, mè, nhưng không có lúa mạch*”⁸. Ngay những ghi chép trên, đã cho ta hay nước Việt từ thuở dựng nước, nông nghiệp đã là nghề chính, chất đất phù hợp trồng lúa nước, chứ không hợp với lúa mạch. Và chí ít từ thời Trần, một năm đã có hai vụ lúa.

Về mặt khí hậu, thổ nhưỡng, cây lúa rất thích hợp khi được trồng trọt trên lãnh thổ nước Việt. Trong nghiên cứu của mình, GS. Nguyễn Văn Huyền đã tỏ rõ sự am tường khi chứng minh rằng lúa chiếm vị trí hàng đầu trong các cây trồng ở Việt Nam vì “*cây lúa cần đất bùn và ẩm, khí hậu nóng có mưa nhiều và đều, cũng như cần một lực lượng nhân công đông đảo và rẻ tiền, nên rất thích hợp với diềm châu thổ Việt Nam*”⁹. Đứng về mặt khảo cổ học, với dấu vết hạt lúa, gạo cháy, ta biết được ngay ở văn hóa Hòa Bình thuộc sơ kỳ đá mới¹⁰, trên đất Việt, nông nghiệp đã hiện diện trong đời sống của cư dân để rồi sau này chiếm vị trí chủ đạo gần như suốt trong dặm dài lịch sử nước Việt. Qua nghiên cứu về hoa văn trên đồ gốm thời đá mới ở khu

⁵ Trọng Toàn, *Hương hoa đất nước*, Quyển Thượng, Sdd, tr. 66.

⁶ Trọng Toàn, *Hương hoa đất nước*, Quyển Thượng, Sdd, tr. 65.

⁷ Cao Hùng Trưng, Khuyết danh (Hoa Bằng dịch chú, giới thiệu) (2017), *An Nam chí nguyên*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 168.

⁸ Lê Tắc (2009), *An Nam chí lược*, Nxb. Lao động, Hà Nội, tr. 260 - 261.

⁹ Nguyễn Văn Huyền (2005), *Văn minh Việt Nam (La Civilisation annamite)*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, tr. 285.

¹⁰ Peter Bellwood (2010), *Những nhà nông đầu tiên, nguồn gốc của các xã hội nông nghiệp*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 148 - 149.

vực Đông Nam Á lục địa, nhà nghiên cứu Peter Bellwood đã đi đến kết luận rằng *“chúng ta có những dấu hiệu về sự lan tỏa của một dạng đồ gốm với văn khắc vạch và văn in được xác định rõ là gắn với nghề trồng lúa ở cực Nam Trung Quốc, Việt Nam và Thái Lan trong khoảng 2500 - 1500 năm TCN”*¹¹. Từ thời lập quốc đầu tiên, trải qua thời gian thời Bắc thuộc, rồi nối tiếp các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Hậu Lý đến Trần, Hồ hay Hậu Lê, nhà Nguyễn, nông nghiệp luôn là nền kinh tế chủ đạo. Trong nghiên cứu mang tên *Xã hội Việt Nam*, Lương Đức Thiệp cho rằng nông nghiệp phát đạt từ sau cuộc chinh phục nước Âu Lạc của Triệu Đà¹². Và nước Việt, trong suốt chiều dài lịch sử, về cơ bản, là một quốc gia nông nghiệp, hay nói như cụ Phan Kế Bính, đó là một “Nông quốc”, lấy việc làm ruộng làm kế sinh nhai¹³, là nghề quan trọng hơn cả trong tất cả các nghề.

Trong các loại cây trồng, lúa là loại cây trồng chủ lực và phổ biến nhất trên các cánh đồng. Hạt lúa, được ví là hạt vàng bởi tầm quan trọng của nó trong đời sống vật chất của người dân. Loại lương thực này, nếu nhìn tham chiếu từ Bắc Kỳ, nơi có đồng bằng rộng lớn được bồi đắp từ phù sa sông Hồng, ta thấy *“gạo chiếm vị trí hàng đầu trong đời sống của người nông dân Bắc kỳ. Nó là cơ sở của bữa ăn của họ dù rằng nhiều khi họ phải miễn cưỡng thay nó bằng những cây thay thế như khoai lang hoặc khoai sọ”*¹⁴.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của nông nghiệp, nên hầu hết các triều đại đều xem nghề nông là nghề gốc: “Dĩ nông vi bản”, và người nông dân xem sức kéo, đất đai là những tài sản vô giá, nên mới có câu “tắc đất tắc vàng” là vậy. Nông nghiệp được xem là vấn đề kinh tế ảnh hưởng lớn lao đến sự thịnh suy của các triều đại. Người nông dân chiếm số lượng đông đảo tuyệt đối trong xã hội, kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chính trong nền kinh tế. Vị vua nào có chính sách cho việc nông tang tốt, giúp dân no đủ, thì quốc thái dân an. Ngược lại, để cho mùa màng bị thất bát, dân bị đói, thì nào là loạn lạc, dân phiêu tán, xã hội bất ổn. Thế nên, các triều đại không ngừng thể hiện sự quan tâm đến nền kinh tế cày bừa này.

Để khuyến khích nông nghiệp, mỗi một triều đại đều có những biện pháp giống hoặc khác nhau tùy mức độ tiếp cận cũng như hoàn cảnh thực tế để tạo điều kiện cho diện tích, năng suất canh tác không ngừng nâng cao. Nào là luật lệ bảo vệ sức kéo trâu bò, trị tội trộm cắp, xẻ thịt trâu bò, nào là đặt chức quan Hà đê sứ, nào miễn giảm thuế mỗi khi mất mùa, nào chính sách hạn điền, hạn nô,... Ngoài những biện pháp thực tế tác động trực tiếp vào hoạt động sản xuất nông nghiệp, Nhà nước cũng có những biện pháp mang khuyến khích về mặt tinh thần, tâm linh mang tính lễ nghi như thờ Thần Nông, tế Nam Giao, cày tịch điền¹⁵... Trong đó, biện pháp cày tịch điền được thực hiện tương đối sớm.

Về ruộng tịch điền, những người dịch *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* ra quốc ngữ chú rằng đó là *“Thừa ruộng chính thiên tử tự cày lấy, hoa lợi sẽ dùng vào*

¹¹ Peter Bellwood, *Những nhà nông đầu tiên, nguồn gốc của các xã hội nông nghiệp*, Sđd, tr. 151.

¹² Lương Đức Thiệp (1971), *Xã hội Việt Nam*, Hoa Tiên xuất bản, Sài Gòn, tr. 81.

¹³ Phan Kế Bính (1970), *Việt Nam phong tục*, Phong trào văn hóa xuất bản, Sài Gòn, tr. 253.

¹⁴ Pierre Gourou, *Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ, nghiên cứu địa lý nhân văn (Les paysans du delta Tonkinois, études de géographie humaine)*, Sđd, tr. 464.

¹⁵ Pierre Huard, Maurice Durand, *Hiếu biết về Việt Nam (Connaissance du Vietnam)*, Sđd, tr. 186 - 187.

việc cúng tế¹⁶. Lễ cày tịch điền xuất phát từ Trung Quốc nhằm ngày hội xuân, vua quan lần lượt xuống ruộng cày một vài đường đất nhằm khích lệ nông dân phát triển nông nghiệp, đặc biệt là phát triển nông nghiệp lúa nước. Sau khi đã làm lễ cúng Thần Nông, nhà vua đích thân xuống cày 3 luống. Thửa ruộng này sẽ được chăm sóc và sản phẩm sẽ dùng để tế lễ năm sau.

Xét trong lịch sử nước Việt, lễ cày tịch điền được ghi nhận đầu tiên từ thời vua Lê Đại Hành (980 - 1005) và được các vị vua của những triều đại về sau nối tiếp thành một tục lệ khuyến nông tốt đẹp. Gạn lọc qua những sử liệu rời rạc, chúng ta có thể ghi lại vài hoạt động cày tịch điền trải dài từ thời Tiền Lê (980 - 1009) đến thời nhà Nguyễn (1802 - 1945). Dẫu sử sách không ghi chép thường xuyên, nhưng qua những gì còn lại qua các tài liệu, ta có thể ước đoán hoạt động này được tiến hành đều đặn để cho muôn dân thấy vua rất coi trọng nghề nông tang, tiên phong cày ruộng lật đất, để bách tính thấy được sự quan trọng của nghề cũng như sự quan tâm của triều đình.

Vua Lê Đại Hành khai mở lệ cày tịch điền

Thời Tiền Lê, vua Lê Đại Hành (Lê Hoàn) sau khi lên ngôi, đánh đuổi quân Tống xâm lược lần thứ nhất, dù là vị vua xuất thân từ chiến trận, quen việc binh đao, nhưng không vì thế mà ông quên nghiệp “dĩ nông vi bản” (coi nông nghiệp là gốc).

Để khuyến khích sản xuất, mùa xuân năm Đinh Hợi (987), lần đầu tiên có một vị vua trút bỏ bộ long bào, tay cày, tay trâu, cày ruộng tịch điền ở núi Đọi. Đương lúc cày được một hũ vàng nhỏ. Vua lại cày ở núi Bàn Hải, được một hũ bạc nhỏ, nhân đó đặt tên là ruộng Kim Ngân. Thực ra, chẳng có hũ vàng, hũ bạc nào ở nơi ruộng tịch điền vua cày mà có cả, đó chỉ là sự chuẩn bị trước của vua để ngụ ý cho thiên hạ biết rằng, có coi trọng nông nghiệp, siêng năng lao động thì ruộng mới cho ta được lúa gạo, đó chính là sản vật quý, là vàng bạc vậy. Biện pháp xướng xuất thiên hạ của vua Lê Đại Hành là một tục lệ đẹp cho nông nghiệp, khuyến khích người nông dân coi trọng nghề của mình. Do đó, các đời vua về sau, cày ruộng tịch điền đã trở thành lệ thường.

Về sự kiện cày ruộng tịch điền của vua Đại Hành, *Việt sử lược* có chép lại: “Năm Đinh Hợi, hiệu Thiên Phúc năm thứ 7 (987). Vua bắt đầu cày ruộng tịch điền ở Đới sơn được một lọ vàng bạc, cày ở núi Bà Hối được một lọ nữa, vua đặt tên đất đó là ruộng Kim Ngân”¹⁷. Địa điểm núi Đới được nhắc tới ở đây, trong *Việt sử địa dư* của Phan Đình Phùng cho biết địa điểm: “Đới Sơn, còn có tên núi Long Đới, tại xã Đới Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nội”¹⁸. Địa điểm Đới Sơn được sách nói thuộc về Hà Nội, ngày nay thuộc tỉnh Hà Nam.

Bắt đầu từ Lê Hoàn, các đời vua của các triều đại về sau, lệ cày ruộng tịch điền được đưa vào điển chế, có những quy định nghiêm ngặt để đảm bảo tính thiêng liêng của việc khuyến khích nghề nông. Việc cày ruộng tịch điền của vị vua đầu triều Tiền

¹⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 243.

¹⁷ Khuyết danh (Trần Quốc Vượng phiên dịch, chú giải) (1960), *Việt sử lược*, Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội, tr. 57.

¹⁸ Phan Đình Phùng (2008), *Việt sử địa dư*, Nxb. Nghệ An, tr. 40. Địa điểm Đới Sơn được sách nói thuộc về Hà Nội, ngày nay thuộc Hà Nam.

Lê, được nhận định là “Theo gương các triều đại Trung Quốc, nhà vua lập lễ tịch điền bằng cách đích thân cày những luống cày đầu tiên để “vỡ” đất”¹⁹.

Cày tịch điền thời Lý

Đời nhà Hậu Lý (1009 - 1225), vua thứ hai nhà Lý là Lý Thái Tông cũng noi gương trọng nông của tiền nhân mà cỡi áo hoàng bào, tự mình chân đất, áo nâu cầm cày làm việc nông phu. Vị vua ấy, được *Lịch triều hiến chương loại chí* khen là: “Khi cầm quyền thì đánh đâu được đấy vũ công lừng lẫy. Lại khuyên dân làm ruộng, tự mình cày tịch điền”²⁰. Sự kiện này diễn ra vào mùa xuân năm Mậu Dần (1038), khi mà muôn vật đang mùa sinh sôi nảy nở, phong tục phồn thịnh, tốt tươi. *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: “Mùa xuân, tháng 2, vua ngự ra cửa Bồ Hải cày ruộng tịch điền. Sai Hữu ty dọn cỏ đắp đàn. Vua thân tế Thần Nông, tế xong tự cầm cày để làm lễ tự cày. Các quan tả hữu có người can rằng: “Đó là công việc của nông phu, bệ hạ cần gì làm thế?”. Vua nói: “Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng, lại lấy gì cho thiên hạ noi theo?”. Nói xong đẩy cày ba lần rồi thôi”²¹.

Việc làm của vua, chính là hành động khuyến nông mà đời sau có ca ngợi là:

Khuyến nông, đặt luật hình

*Chống ngoại xâm, thổ phí*²².

Qua sự kiện này, sử thần nhà Lê Ngô Sĩ Liên đã tỏ lời tán dương khi viết “Thái Tông khôi phục lễ cổ, tự mình cày ruộng tịch điền để nêu gương cho thiên hạ trên để cúng tông miếu, dưới để nuôi muôn dân, công hiệu trị nước dẫn đến dân đông, của giàu, nên thay!”.

Vua cũng thường đi xem cày hay xem gặt hái ở hành cung. Những việc làm trên tuy có tính chất nghi lễ tượng trưng, nhưng lại có tác dụng tâm lý khuyến khích cần thiết cho sự phát triển nền kinh tế thịnh vượng của một quốc gia thuần nông như nước ta. Thế nên, lời bàn dưới đây của *Quốc sử toàn yếu* xét ra cũng thật xác đáng: “Thái Tông khôi phục lễ xưa, tự thân cày ruộng để dẫn dụ thiên hạ, trên để cúng tông miếu, dưới là để chăm muôn dân, kết quả của công tích trị nước đến mức khiến dân giàu có đông đúc, thích đáng thay!”²³. Còn *Đại Nam quốc sử diễn ca*, cũng dành cho sự kiện ấy đôi dòng trân trọng:

Ban hình luật, canh tịch điền,

*Mở đồ nhất thống cầm quyền tứ chinh*²⁴.

Vua Lý Thái Tông không chỉ cày ruộng tịch điền năm Mậu Dần (1038) ở Bồ Hải Khẩu, mà trước đó vua đã từng thực hiện việc cày ruộng tịch điền ở Tín Hương, Đỗ Động giang. Và sau đó, có người nông dân đã dâng lên vua một cây lúa có chín bông

¹⁹ Lê Thành Khôi (Nguyễn Nghị dịch) (2014), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 164.

²⁰ Phan Huy Chú (2007), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 229.

²¹ Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 259.

²² Ngô Đức Dung (1998), *Việt sử nông học từ Hồng Bàng đến 1945*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr. 95.

²³ Ngô Sĩ Liên biên tu, Nguyễn Huy Oánh san bổ (2004), *Quốc sử toàn yếu*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 75.

²⁴ Lê Ngô Cát, Phạm Đình Toái (Hoàng Xuân Hãn tựa và dẫn) (1956), *Đại Nam quốc sử diễn ca*, Trường Thi xuất bản, Sài Gòn, tr. 124.

thóc. Cảm rằng đó là điềm tốt lành cho nông nghiệp, nên mảnh ruộng ấy được vua đặt tên là ruộng Ứng Thiên²⁵.

Cày tịch điền thời Hậu Lê

Vốn là một quốc gia có nền kinh tế trọng nông, nên việc khuyến khích sản xuất nông nghiệp, là điều nên làm. Từ đạo vua Lê Đại Hành khai mở lệ cày tịch điền nhân dịp năm mới, nhiều triều đại về sau cũng theo đó nối tiếp. Vào năm Giáp Tuất (1514), vua Lê Tương Dực cũng đã xuống đồng thực hiện hình thức khuyến nông này. *Toàn thư* cho biết, vua đã tiến hành cày ruộng tịch điền. Nhưng tiếc thay, việc làm đó lại không được trọn vẹn bởi vì cày bị gãy giữa chừng²⁶.

Riêng thực tế việc tiến hành tịch điền ở các đời sau, chúng ta sẽ thấy người nước ngoài ấn tượng như thế nào với một tục lệ, tín ngưỡng nông nghiệp truyền thống của dân Việt với đủ những lễ lối, lễ nghi cần thiết. Trong dịp đến Đàng Ngoài truyền giáo thời gian 1627 - 1630, giáo sĩ Alexandre de Rhodes (1591 - 1660) đã ghi lại những điều “mắt thấy” qua tác phẩm *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài* về lễ tịch điền thời Lê Trung hưng. Sau này, tạp chí *Thanh Nghị* số tháng Juin năm 1941 trong mục “Xã hội Việt Nam từ thế kỷ XVII” có dịch toàn văn hoạt động này để đăng. Chúng tôi xin chép lại hầu bạn đọc:

“Nội các tục được dân thành tâm theo ở Bắc có một tục chính là tục hàng năm vào hồi đầu xuân thì theo để khai đất và để khởi đầu việc cày bừa một cách long trọng. Cứ đầu năm, tức là vào khoảng giữa hai tiết đông chí và xuân phân - theo lối ta tính thì vào tuần trăng non vào gần ngày mồng năm tháng hai dương lịch nhất, đến ngày các nhà toán số đã chọn, thường thường vào mồng ba tết, thì mọi người có chức vụ, hay tước vị trong nghề võ hay văn, đều phải mặc lễ phục, đeo ấn thụ vào cung để hộ tống vua ngự giá qua kinh thành ra tới vùng nhà quê, theo nghi tiết tôi sẽ tả theo đây.

Quân lính gọi ở khắp trong nước về, dân đi trước có thứ tự và rất đông, vì họ đến mấy nghìn người, người nào cũng đeo khí giới của đội mình, người thì cung tên, người thì thương giáo hay súng. Theo sau là các tướng và tất cả những người quý phái, tùy theo chức phận, một phần cưỡi ngựa, một phần cưỡi voi; ngựa và voi có tới ba trăm con, đều đóng yên phủ bành sang trọng, đã dạy dỗ thuần thực.

Đại tướng thống lĩnh quân đội và là phó vương cầm quyền trị nước, hiệu là chúa Thanh Đô Vương đi sau cùng bọn quý tộc, ngồi trên một chiếc xe thấp thấp vàng, theo sau có một con voi đóng bành lộng lẫy có người giắt, khi nào chúa thích thì lại cưỡi và điều khiển đủ mọi lối khiến cho dân chúng vui thích ngắm nhìn tỏ vẻ kính cẩn và thán phục.

Đi bộ theo sau là một số đông vô kể. Những ông nghè, ông cử, ông tú mặc áo giải lụa hay gấm vóc màu tím thẫm, mỗi người có thể bài chỉ rõ chức vụ và phẩm trật của mình.

Sau cùng đến đức Vua, ngồi trên một chiếc kiệu chói lọi phủ một tấm dèm quý giá thêu kim tuyến và màu xanh, màu ấy là màu riêng Vua mới được dùng.

Theo hàng thứ và nghi trượng như thế, đức Vua ra khỏi hoàng cung vẫn gọi là Đền, chu vi rộng bằng một tỉnh lớn, rồi qua những phố chính kinh thành, thường gọi là Kẻ chợ, mà chảy đến một nơi đồng rộng cách kinh thành chừng một dặm; ở đó các quan đi hộ giá đến từ trước và dân chúng đã đợi sẵn để đón vua. Đến nơi đức Vua

²⁵ Ngô Sĩ Liên biên tu, Nguyễn Huy Oánh san bổ, *Quốc sử toàn yếu*, Sđd, tr. 75.

²⁶ Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sđd, tr. 72.

xuống kiệu, và sau khi đã khấn nguyện và rót rượu tế trời, Ngài thân cầm lấy cán một chiếc cây có vẽ màu và trạm trổ rất đẹp, cây đất vài phút và mở một luống trong cánh đồng, để dạy cho dân chúng biết rằng từ đây phải làm lụng, bỏ sự an nhàn, và chăm nom đồng áng.

Đức vua cày xong rồi, thì chúa Trịnh là người quản trị đất nước có thế lực rất lớn và uy quyền trên hết cả thần dân tiến đến gần, vái Vua, mình cúi dập xuống tận đất. Rồi các hoàng thân, các võ tướng và các quan cũng làm như vậy; sau cùng thì đến lính và cả quần dân²⁷ quì xuống mà tung hô vua.

Hàng năm về đầu xuân, đó là sự tôn kính, sự báo ơn long trọng nhất của thần dân đối với Vua²⁸.

Qua miêu tả của một người nước ngoài nhưng rất am hiểu phong tục nước Việt như Alexandre de Rhodes, cảnh cày tịch điền diễn ra thật long trọng và không kém phần trang nghiêm. Ta cũng thấy được qua cảm nhận của vị giáo sĩ, đây là một tục chính hàng năm vào đầu xuân của người Việt.

Cày tịch điền thời Nguyễn

Sau thời gian chiến tranh loạn lạc, bước sang thời Nguyễn, lệ cày tịch điền được khôi phục, duy trì thành một thứ nghi lễ nông nghiệp quan trọng. Vua Minh Mạng từ năm Mậu Tý (1828) đã đặt lệ cày ruộng tịch điền và đích thân cày loại ruộng này. Ruộng tịch điền ngay ở trong kinh thành Huế. Trước khi cày, phủ Thừa Thiên có nhiệm vụ cho nông dân cày bừa ruộng tịch điền trước cho đất mềm ra. Trước 5 ngày cày tịch điền, vua sẽ thân chinh ra ruộng xem tập cày, kiểm tra nông cụ. Ngày cày ruộng tịch điền, trước khi cày, vua mang mũ Đường cân cửu long, áo long bào chèn tay, thắt đai ngọc, “Vua tay phải cầm cày, tay trái cầm roi, kỳ lão và nông phu đều 2 người dắt trâu, thị vệ 2 người đỡ cày. Ca sinh hát bài “Hòa từ”, nhạc sinh múa cờ màu; nhã nhạc cử nhạc. Phủ Thừa Thiên bùng thúng thóc đi theo. Hoàng tử cùng quan Hộ bộ đều cử một người theo sau vãi thóc. Vua cày 3 đường đi 3 đường lại xong, ngự lên đài Quan Canh”²⁹. Sau đó, tới lượt các hoàng tử, rồi các quan văn võ tiếp lượt cày theo số đường cày khác nhau.

Ngoài việc vua đích thân xuống đồng cày, thì sau đó năm Nhâm Thìn (1832) ngài cũng định lệ cày ruộng tịch điền kể từ năm Quý Tỵ (1833) cho các địa phương với những quy cách, thể lệ rất chi tiết. Tỉ như đất cày tịch điền ở phía ngoài thành của tỉnh hay trấn, đặt làm 3 mẫu tịch điền, lấy dân sở tại 15 người, sung làm nông phu tịch điền và giữ đàn sở, trừ miễn lao dịch. Lại dự bị một con trâu đen để cày ruộng tịch điền và 2 con trâu đen để làm trọn khu ruộng ấy. Đồ cày ruộng và thóc nếp đều có đủ. Mỗi năm trên bộ báo cho biết ngày cày tịch điền thì các viên Tổng đốc, Tuần phủ hay trấn quan đem các văn võ thuộc hạt, mặc triều phục, tới đàn Tiên nông làm lễ. Trang phục cày tịch điền là mũ văn công, áo bào hàng màu, hẹp tay, thắt dây lưng, vận quần ngắn đi giày và bó tất. Quy cách cày là cầm cày, 2 người kỳ lão dắt trâu, 2 người nông phu đỡ cày; thông phán, kinh lịch bùng hò, một người gieo thóc. Cày 9 luống lại; khi xong, lại đổi mặc triều phục làm lễ ở vọng khuyết 5 lay. Lễ xong, thì

²⁷ Có lẽ ở đây chỉ quân dân.

²⁸ Thiện Chân, “Xã hội Việt Nam từ thế kỷ thứ mười bảy”, tạp chí *Thanh Nghị*, số tháng Juin năm 1941, tr. 11 - 12. Thiện Chân là bút danh của nhà nghiên cứu Nguyễn Trọng Phấn. Chúng tôi ghi chép đúng theo nguyên văn bài báo, thể hiện sự tôn trọng lối chính tả thời đó.

²⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập Hai, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 713.

nông phu cày trộn khu ruộng ấy. Sau khi cày, gieo hạt, chăm sóc thì lúa thu được ở ruộng ấy để làm xôi cúng tế³⁰. Đến thời vua Tự Đức vào năm Mậu Dần (1878), diện tích ruộng tịch điền ở các địa phương được tăng thêm so với trước.

Ấy, lệ cày ruộng tịch điền được các triều vua trải qua thời gian dài tiếp nối, duy trì như một tục lệ tốt đẹp, thể hiện sự tôn vinh nền nông nghiệp lúa nước, coi trọng nghề nông. Tục lệ đẹp ấy, thật đáng lưu truyền, gìn giữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Hùng Trung, Khuyết danh (Hoa Bằng dịch chú, giới thiệu) (2017), *An Nam chí nguyên*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Đào Duy Anh (1951), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Xuất bản Bốn Phương, Hà Nội.
3. Khuyết danh (Trần Quốc Vượng phiên dịch, chú giải) (1960), *Việt sử lược*, Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội.
4. Lê Ngô Cát, Phạm Đình Toái (Hoàng Xuân Hãn tựa và dẫn) (1956), *Đại Nam quốc sử diễn ca*, Trường Thi xuất bản, Sài Gòn.
5. Lê Tắc (2009), *An Nam chí lược*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
6. Lê Thành Khôi (Nguyễn Nghị dịch) (2014), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
7. Lương Đức Thiệp (1971), *Xã hội Việt Nam*, Hoa Tiên xuất bản, Sài Gòn.
8. Ngô Đức Dung (1998), *Việt sử mông học từ Hồng Bàng đến 1945*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
9. Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Ngô Sĩ Liên biên tu, Nguyễn Huy Oánh san bổ (2004), *Quốc sử toàn yếu*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
11. Nguyễn Văn Huyền (2005), *Văn minh Việt Nam (La Civilisation annamite)*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
12. Peter Bellwood (2010), *Những nhà nông đầu tiên, nguồn gốc của các xã hội nông nghiệp*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
13. Phan Đình Phùng (2008), *Việt sử địa dư*, Nxb. Nghệ An.
14. Phan Huy Chú (2007), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
15. Phan Kế Bính (1970), *Việt Nam phong tục*, Phong trào văn hóa xuất bản, Sài Gòn.
16. Pierre Gourou (2015), *Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ, nghiên cứu địa lý nhân văn (Les paysans du delta Tonkinois, études de géographie humaine)*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
17. Pierre Huard, Maurice Durand (1993), *Hiểu biết về Việt Nam (Connaissance du Vietnam)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

³⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập Ba, Sdd, tr. 278.

19. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
20. Thiện Chân, “Xã hội Việt Nam từ thế kỷ thứ mười bảy”, tạp chí *Thanh Nghị*, số tháng Juin năm 1941.
21. Trọng Toàn (1956), *Hương hoa đất nước*, Xuất bản Bốn Phương, Sài Gòn.